TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2019
"*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Nguyên và ông Triệu Ngọc Đĩnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Tam Đảo.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn La, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 158/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Chu Văn B, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2019 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Hoàng Thị Hiền trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chu Văn B kết hôn với nhau ngày 18/6/2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà anh B ở thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù được thời gian ngắn thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình sống chung tình cảm vợ chồng thời

gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B thường xuyên tụ tập uống rượu rồi về nhà đập phá tài sản và còn đánh chửi chị. Anh B còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài. Chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Bế không thay đổi. Đến tháng 9 năm 2014 thì anh B bỏ đi theo người phụ nữ khác, vợ chồng chị sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng chị có ba con chung là cháu Chu Thị A, sinh ngày 26/10/2008; cháu Chu Thị Khánh L, sinh ngày 12/8/2010 và cháu Chu Thị Bảo Á, sinh ngày 25/8/2014. Hiện cả ba cháu đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Chu Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần những vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Chu Văn B.

- Giao cho chị H được nuôi dưỡng cháu Chu Thị A, cháu Chu Thị Khánh L và cháu Chu Thị Bảo A; anh Bế không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Hoàng Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Chu Văn B, anh Bế có nơi cư trú tại xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Chu Văn B, mặc dù anh B có mặt tại địa phương và có biết việc chị H có làm đơn xin ly hôn nhưng anh B cố tình gây khó khăn, không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H và anh Chu Văn B kết hôn với nhau ngày 18/6/2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do anh B thường xuyên chơi bời, rượu chè, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, từ tháng 9 năm 2014 vợ chồng chị sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân đã lâu nhưng không làm biện pháp gì để hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, mặc dù anh B biết việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh B là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị H xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Chu Thị A, sinh ngày 26/10/2008; cháu Chu Thị Khánh L, sinh ngày 12/8/2010 và cháu Chu Thị Bảo Á, sinh ngày 25/8/2014. Hiện cả ba cháu đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh Bế cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Xét thấy: Hiện chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung, các cháu phát triển tâm sinh lý bình thường, chị H đủ điều kiện để nuôi dưỡng ba cháu phát triển về mọi mặt, nguyện vọng của các cháu cũng mong muốn được tiếp tục ở với mẹ; địa phương cũng xác định anh B thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời, uống rượu, đề nghị giao ba cháu cho chị Hiền nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của các cháu về mọi mặt cần giao ba con chung cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác*: Chị Hiền không yêu cầu giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh Bế vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Chu Văn B.

[2] *Về con chung*: Giao cho chị Hoàng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu. cháu Chu Thị A, sinh ngày 26/10/2008; cháu Chu Thị Khánh L, sinh ngày 12/8/2010 và cháu Chu Thị Bảo Á, sinh ngày 25/8/2014, anh Chu Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0001197 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị Hoàng Thị Hiền đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- UBND xã Đạo Trù;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Việt